

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 04/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Thành

Ông Lê Văn Quyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bàn Tiến A (tên gọi khác Bàn T), sinh ngày 10 tháng 11 năm 1969 tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Phúc H và bà Triệu Thị L; vợ: vợ thứ nhất là Triệu Thị G (chết năm 1996), vợ thứ hai là Đặng Thị C và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án: Bản án số 14/2015/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Yên Bái xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2000 và năm 2010 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc; bị bắt, tạm giữ ngày 18 tháng 5 năm 2020, tạm giam ngày 21 tháng 5 năm 2020, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Ngọc P - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh La Văn S, sinh năm 1997

Trú tại: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Anh Mai V, sinh năm 1999

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị C, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2020, bị cáo Bàn Tiến A đi xe mô tô đến nương thảo quả của gia đình thuộc thôn K, xã P, huyện V giáp với xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái để phát cỏ. Bị cáo làm được khoảng 01 giờ đồng hồ thì ngồi nghỉ, lúc này có 1 người đàn ông dân tộc H'Mông đi đến và tự giới thiệu tên là X nhà ở xã N cùng ngồi nói chuyện với A, qua nói chuyện thì biết X cũng nghiện ma túy, A hỏi X có ma túy không để lại cho A một ít, X đồng ý. A đưa cho X 700.000 đồng, X cầm tiền và đưa lại cho A một gói ma túy gói bằng giấy nilon màu xanh, A giấu gói ma túy vào trong người và lấy xe mô tô đi về, trên đường đi đến đoạn đường vắng người qua lại A lấy một ít ma túy ra sử dụng sau đó tiếp tục đi về nhà. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì A nhận được điện thoại của La Văn S hỏi “có nhà không”, A trả lời “có” thì S tắt máy, khoảng 15 phút sau S đến nhà và bảo A bán cho một gói ma túy, A đồng ý. Do chưa có tiền nên S bảo A cho S để lại một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KINGREAT để lấy gói ma túy trị giá 100.000 đồng. A cầm điện thoại do S đưa rồi đi vào trong buồng lấy gói ma túy chia ra một ít gói vào mảnh nilon màu xanh đưa cho S. S cầm gói ma túy đi về, trên đường đi S dừng ở ven đường sử dụng hết gói ma túy đó.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18 tháng 5 năm 2020, La Văn S gặp bạn là Mai V, S rủ V góp tiền mua ma túy sử dụng, V đồng ý và đưa cho S 100.000 đồng, S cầm tiền rồi mượn điện thoại của V gọi cho A hỏi mua hai gói ma túy, A đồng ý, ngay sau đó V điều khiển xe mô tô chở S đến nhà A. Sau khi nghe S gọi điện hỏi mua ma túy, A lấy gói ma túy đã mua ngày 17 tháng 5 năm 2020 ra và dùng lưỡi dao lam chia nhỏ gói ma túy thành 12 phần, sau đó gói 09 phần bằng 09 mảnh giấy màu trắng và 03 phần bằng 03 mảnh nilon màu xanh và cất giấu ở nhiều chỗ khác nhau trong nhà. Khoảng 15 giờ ngày 18/5/2020 V và S đến nhà A, S xuống xe đi vào nhà, còn V dựng xe đứng ở bên ngoài, S đi vào nhà A đưa 200.000 đồng cho A và bảo bán cho 02 gói ma túy. A cầm tiền đi vào trong buồng, để tiền ở đầu giường và lấy 05 gói ma túy ra định đưa cho S 02 gói, thì ngay lúc đó bị tổ công tác của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của A 05 gói giấy bên trong đều có chất bột nén màu trắng nghi là Heroine, A tự giác giao nộp số tiền 200.000 đồng là tiền S đưa cho A để mua 02 gói ma túy; thu giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện, đồ vật đối với bị cáo Bàn Tiến A tại thôn K, xã P đã thu giữ tại phòng ngủ của bị cáo 04 gói giấy và 02 gói nilon, bên trong đều có chất bột nén màu trắng, 250.000 đồng, 01 lưỡi dao lam, 15 mảnh giấy có kích thước 4 x 4 cm, 01 đăng ký xe mô tô mang, 01 chứng minh nhân dân,

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu KINGREAT.

Tại bản Kết luận giám định số 89/GĐMT, ngày 25/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Bàn T (Bàn Tiến A) có tổng khối lượng là 0,18 gam (không phẩy mười tám gam). 0,08 gam trích từ 0,18 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Bàn Tồn Ú (Bàn Tiến An) có tổng khối lượng là 0,41 gam (không phẩy bốn một gam). 0,08 gam trích từ 0,41 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Kết luận giám định số 150/GĐMT, ngày 26/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

Toàn bộ số tiền 450.000 đồng thu giữ của Bàn Tiến A khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở, đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra, bị cáo Bàn Tiến A khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên thường đến xã G, huyện C, tỉnh Yên Bái mua ma túy của một số người không quen biết về sử dụng dần, nếu có ai hỏi mua thì bán. Ngoài 02 lần bán ma túy nêu trên, bị cáo còn bán cho V 01 gói tại nhà bị cáo cụ thể: Vào khoảng 14 giờ ngày 09 tháng 4 năm 2020 V đến nhà gặp bị cáo và nói “Hôm nay cháu mệt quá, chú để lại cho cháu một cái, cháu chưa có tiền chú cho cháu để lại cái chứng minh thư khi nào có tiền cháu chuộc được không”. Bị cáo hiểu ý V nói một cái là một gói ma túy, bị cáo đồng ý rồi vào trong buồng ngủ lấy một gói ma túy đưa cho V, V đưa chứng minh thư cho bị cáo và cầm gói ma túy đi về, trên đường đi V đã sử dụng hết gói ma túy đó.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-VY ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên truy tố Bàn Tiến A về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bàn Tiến A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bàn Tiến A từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại là 0,43 gam (sau khi đã lấy mẫu giám định), 15 mảnh giấy và 01 lưỡi dao lam, 01 đăng ký xe mô tô, xe máy; trả lại cho bị cáo số tiền 250.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO; trả lại cho Mai V 01 chứng minh nhân dân; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng, và 01 điện thoại di động KINGREAT. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Về cơ bản nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, khai nhận đầy đủ các lần bán ma túy cho Luân và Sửu, bị cáo cũng đã tỏ ra ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, trả lại cho gia đình bị cáo số tiền 250.000 đồng và 01 điện thoại di động và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Bàn Tiến A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bàn Tiến A là đối tượng nghiện ma túy thường mua ma túy của các đối tượng không quen biết về để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã 03 lần bán ma túy cho V và S tại nhà bị cáo thuộc thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái, cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 09/4/2020 bị cáo bán cho Mai V 01 gói với giá 100.000, nhưng do V chưa có tiền trả cho bị cáo nên V đã đưa cho bị cáo giấy chứng minh nhân dân của V để khi nào có tiền thì đến chuộc lại; khoảng 23 giờ ngày 17/5/2020 A bán cho S một gói ma túy trị giá 100.000 đồng, nhưng do chưa có tiền nên S đưa cho A một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KINGREAT để lấy gói ma túy, tiếp theo khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/5/2020 bị cáo bán cho La Văn S 02 gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói nhưng chưa kịp giao ma túy cho S thì bị phát hiện, bắt quả tang. Toàn bộ số ma túy loại Heroine cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,59 gam. Hành vi nêu trên của bị cáo Bàn Tiến A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất

ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý, kiểm soát chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của con người và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm, nhưng do bản thân nghiện ma túy và để có tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 05/5/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản, đến ngày 30/9/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai nhận mua của người đàn ông không quen biết. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đã bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để xác minh, xử lý trong vụ án.

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Số tiền 200.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang đối với bị cáo được niêm phong trong 01 phong bì là khoản tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy cho S, do phạm tội mà có và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KINGREAT, bị cáo và S đã sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu sung sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bị cáo đã sử dụng trong các lần do S gọi đến cho bị cáo để hỏi mua ma túy, nhưng đây là tài sản hợp pháp của vợ bị cáo là chị Đặng Thị C cho bị cáo mượn, việc bị cáo sử dụng để liên lạc với S trao đổi mua bán ma túy thì chị C không biết nên cần trả lại chiếc điện thoại này cho chị C.

Đối với số tiền 250.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo được niêm phong trong 01 phong bì và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Đối với giấy chứng minh nhân dân của anh Mai V là giấy tờ tùy thân, cần trả lại cho anh V

Đối với số ma túy loại Heroine còn lại là 0,43 gam (sau khi đã lấy mẫu giám định), 01 lưỡi dao lam, 15 mảnh giấy và 03 phong bì sau khi mở niêm phong, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo;

[11] Bị cáo và người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Bàn Tiến A (Bàn T) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bàn Tiến A (Bàn T) 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 18/5/2020.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả cho bị cáo Bàn Tiến A (Bàn T) số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng được niêm phong trong 01 phong bì và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 001418.

+ Trả cho chị Đặng Thị C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO

+ Trả cho anh Mai V 01 giấy chứng minh nhân dân số 061061549.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng được niêm phong trong 01 phong bì và 01 điện thoại di động nhãn hiệu KINGREAT.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,43 (không phải bốn ba) gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì, 01 lưỡi dao lam, 15 mảnh giấy và 03 vỏ phong bì sau khi mở niêm phong đối với tiền và ma túy nêu trên.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 02 ngày 09/10/2020 giữa Công an huyện Văn Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên)

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bàn Tiến A (Bàn T) được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bàn Tiến A (Bàn T) và chị Đặng Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh La Văn S và anh Mai V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Văn Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Hà